

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-PT
Ngày 08-3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn;

Ông Phạm Văn Phần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 251/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Lệ Mai C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 292/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đinh Văn T; sinh ngày 09/9/1992, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH và thường trú: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số D, đường Đ, xóm V, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn L; Con bà: Nguyễn Thị L1; Bị cáo có vợ: Nguyễn Lệ Mai C và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/8/2010, Công an phường Q- Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 15/3/2011, Công an phường L2- Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 07/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong bản án).

- Ngày 28/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có (Đã chấp hành xong bản án).

- Ngày 01/3/2021, Công an xã H- Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Họ và tên: Nguyễn Lê Mai C, sinh ngày 01/11/1988, tại huyện H, tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKKK và thường trú: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số D, đường Đ, xóm V, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân V (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Kim T1; bị cáo có chồng: Đinh Văn T và 03 con. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Vụ án còn có: Bị cáo Nguyễn Văn C1 có kháng cáo nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm có đơn rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C1. Bị hại anh Trương Công N không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2022, anh Trương Công N, sinh năm 1991, trú tại xóm H, xã H, huyện H, Nghệ An vay của Đinh Văn T số tiền 20.000.000đ viết giấy vay tiền và để lại 01 giấy CMND mang tên Trương Công N cùng 01 cuốn sổ hộ khẩu của gia đình N và hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả số tiền đã vay cho T nhưng quá hạn anh N chưa trả. Các bị cáo C và chồng là bị cáo T đã nhiều lần tìm đến nhà anh N để yêu cầu trả tiền nhưng N trốn không gặp. Tăng đã nhờ nhiều người trong đó có anh Trần Quốc V1, sinh năm 2005, trú tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An nếu thấy N thì báo cho T đến đòi nợ.

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/10/2022, Trần Quốc V1 gọi điện báo tin cho T biết N đang đi chơi tại nhà nghỉ ở địa chỉ số F, ngõ A, đường L, thành phố V.

T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn C1, rủ C1 đến khu vực Bến xe V cũ để cùng đi tìm N đòi nợ. Sau đó, T và vợ là Nguyễn Lệ Mai C, đi xe ô tô đã thuê mang BKS 37A-81555 đến khu vực nhà nghỉ H2 trên đường L, thành phố V, Nghệ An thì gặp C1. Tại đây, T, C1 và C cùng đi vào khu vực nhà nghỉ tại số F, ngõ A, đường L, thành phố V, Nghệ An để tìm N. Khi vào, T thấy N đang mặc quần áo trong phòng nghỉ số 02 của nhà nghỉ trên, chờ N đi ra thì T cầm tay N kéo ra giữa đường. Tại đây, T và C1 buộc N phải trả cho T số tiền 20.000.000đ mà N đã vay nhưng N trả lời chưa có. Tăng liền cầm cổ áo N và đánh vào mặt N hai, ba cái. Thấy vậy, C1 cùng lao vào đánh N ngã xuống đường. Thấy N bị đánh, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã H, huyện H, Nghệ An là người đi cùng N cầm ghế nhựa đánh T. Thấy vậy, C1 lao vào đánh H thì H bỏ chạy. Tăng đuổi theo H khoảng 03 đến 04 mét thì quay lại. Thấy N đang nằm giữa đường, T lấy ghế nhựa đánh 01 phát vào người N. Sau khi đánh N xong, Đinh Văn T cùng Nguyễn Lệ Mai C, Nguyễn Văn C1 yêu cầu N lên xe ô tô của T rồi T điều khiển xe ô tô chở C và N về ki ốt Tăng thuê tại địa chỉ số D, đường Đ, thành phố V, Nghệ An. C1 điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi về đến nhà, Đinh Văn T, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Lệ Mai C tiếp tục buộc N phải trả cho T số tiền 20.000.000đ mà N đã vay. Do N không có tiền trả nợ, Đinh Văn T và Nguyễn Lệ Mai C ép buộc N phải bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen đỏ, BKS: 37M2-5499 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A cho vợ chồng T, C để trả nợ. Do bị T, C1 đánh trước đó và tiếp tục bị đòi nợ, sợ bị đánh tiếp nên Trương Công N đã phải bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novou LX, BKS: 37M2-5499 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A mà N đang sử dụng cho Đinh Văn T với giá 5.000.000đ để trừ vào số tiền 20.000.000đ mà N đã vay. C lấy bút giấy viết giấy nội dung anh N bán, cho, tặng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, BKS: 37M2-5499 với giá tiền 3.000.000đ và Giấy cầm đồ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A với giá tiền 2.000.000đ cho vợ chồng T, C. Sau khi C viết giấy xong, T buộc N ký và điểm chỉ vào 2 giấy bán, cho, tặng xe và cầm cố tài sản để trừ 5.000.000đ trong số tiền 20.000.000đ mà N đã vay. Sau khi sự việc xảy ra, Trương Công N đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị giám định thương tích.

Ngày 02/10/2022, khi biết anh N tố cáo đến Cơ quan điều tra, Nguyễn Lệ Mai C đã thúc dục chồng là Đinh Văn T đưa chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại đến nhà bố mẹ Trương Công N để trả lại cho anh N.

Ngày 27/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trương Công N do Đinh Văn T và Nguyễn Văn C1 gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 556/TTPY ngày 09/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trương Công N tại thời điểm giám định là 08% (T2 phần trăm). Đến ngày 18/10/2022, anh Trương Công N đã làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 354/KL-ĐGTS ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V kết luận : 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen-đỏ, BKS: 37M2 – 5499, dung tích xi lanh 132cm³, đã qua sử dụng, số máy: 5P11-184116, số khung: AY-184115, đăng ký lần đầu ngày 13/5/2010, thời gian sử dụng từ ngày 13/5/2010 đến ngày 02/10/2022 có giá trị thời điểm ngày 02/10/2022 trên thị trường thành phố V, Nghệ An là: 2.125.000đ (*Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868308059254175, số IMEI 2: 868308059254183, bên trong không gắn thẻ Sim có giá trị thời điểm ngày 02/10/2022 trên thị trường thành phố V, Nghệ An là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Tổng cộng trị giá là 3.125.000đ (*Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 26/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V giám định chữ viết, chữ ký của Nguyễn Lê Mai C và Trương Công N trong Giấy đề tên Dịch vụ cầm đồ Gia H1, tên khách hàng: Trương Công Ngự đề ngày 02/10/2022.và Giấy bán, cho, tặng xe, tên chủ xe: Trương Công Ngự đề ngày 02/10/2022. Kết luận giám định số 229/KL - KTHS(Đ3-TL) ngày 02/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Chữ viết (trừ các chữ viết dưới mục “KHÁCH HÀNG”) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; Chữ viết (trừ các chữ viết dưới mục “Chủ bán, cho, tặng”) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của Nguyễn Lê Mai C trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết dưới mục “KHÁCH HÀNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; Chữ ký, chữ viết dưới mục “Chủ bán, cho, tặng” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Trương Công N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M15 đến M29 do cùng một người ký, viết ra.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 292/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Mai C 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 13/9/2023, các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Lê Mai C làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Nguyễn Lê Mai C bổ sung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất, hậu quả vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Mai C, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T. Căn cứ Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo đó giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn T, giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Lê Mai C.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của kiểm sát viên, lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Ngày 07/9/2023 Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án đối với các bị cáo và tuyên án cùng ngày. Trong thời hạn luật định các bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Lê Mai C đã làm đơn kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn C1 đã rút nội dung kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C1. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo T và bị cáo C. Bị hại anh Trương Công N không kháng cáo, không khiếu nại về tố tụng nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Việc xác định nhân thân lai lịch bị cáo Đinh Văn T của Tòa án cấp sơ thẩm: Các tài liệu về nhân thân bị cáo T từ BL 83 đến BL 89 cho thấy, bị cáo T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính như sau: Ngày 02/8/2010 Công an phường Q- Công an thành phố V xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng;

ngày 15/3/2011, Công an phường L2- Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 01/3/2021, Công an xã H- Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định nhân thân bị cáo như bản án sơ thẩm là sai ngày, tháng, sai cơ quan ban hành quyết định xử phạt vậy nên cần phải xác định lại như phần lai lịch trên đây của bản án phúc thẩm đối với bị cáo Đinh Văn T mới chính xác. Tuy việc xác định sai lai lịch của bị cáo nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ do các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền thu thập và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đủ căn cứ khẳng định:

Do bị hại anh Trương Công N nợ bị cáo Đinh Văn T số tiền 20.000.000đ, tuy bị cáo T đã đòi nhiều lần nhưng anh N chưa có trả, nên ngày 01/10/2022, khi phát hiện anh N đang ở tại số F, ngõ A, đường L, thành phố V, Đinh Văn T cùng vợ là Nguyễn Lệ Mai C rủ Nguyễn Văn C1 đến để đòi nợ, khi đòi không được thì Đinh Văn T cùng Nguyễn Văn C1 đã đánh anh N, sau đó cả T, C1 và C buộc anh N lên xe ô tô BKS 37A-81555 đi về ki ốt của Đinh Văn T và ép anh N bán chiếc điện thoại và xe mô tô của anh N với giá 5.000.000đ. Như vậy hành vi các bị cáo đã thực hiện tại số F, ngõ A, đường L, thành phố V và tại số D, đường Đ, thành phố V, Nghệ An cho thấy các bị cáo T, C1 đã dùng vũ lực tấn công bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản, trong đó bị cáo C giúp sức các bị cáo còn lại trong việc xác lập các giấy bán, tặng, cho và cầm cố tài sản để hợp thức hóa hành vi trái pháp luật. Như vậy chuỗi hành vi các bị cáo đã thực hiện và định lượng tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả định giá, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo T và bị cáo C về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mỗi bị cáo được hưởng và quyết định hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo C như bản án sơ thẩm là thỏa đáng, tương xứng với động cơ mục đích, hành vi phạm tội, vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bởi vậy nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T và C.

[4] Xét nội dung kháng cáo bổ sung của bị cáo Nguyễn Lệ Mai C: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị được hưởng án treo, thấy rằng, việc bổ sung kháng cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên Hội đồng xét xử xem xét theo luật định. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội

bị cáo C tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể, thái độ khai báo là thành khẩn, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo đang mang thai, sau khi phạm tội đã thúc dục chồng là bị cáo T trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại, bố của bị cáo là người có công trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo bổ sung buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại địa phương cũng đủ sức phát huy tác dụng hình phạt.

[5] Án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu nghĩa vụ án phí hình sự phúc thẩm. Nội dung kháng cáo của Nguyễn Lệ Mai C được chấp nhận một phần nên bị cáo C không phải chịu nghĩa vụ án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lệ Mai C; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 04 (B) năm tù về tội: Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc kể từ ngày bị cưỡng chế thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lệ Mai C 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm về tội: Cướp tài sản. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Lệ Mai C cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người

được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Lệ Mai C không phải chịu nghĩa vụ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tp.Vinh;
- VKSND Tp.Vinh;
- Chi cục THADS Tp.Vinh;
- Công an Tp.Vinh;
- Các bị cáo;
- UBND xã Hưng Tây, Tp.Vinh;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Lam